TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2024/HSST
Ngày: 14/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Nhật Hoàng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Ngọc Quý
Ông Nguyễn Hồng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hoà, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXX-ST ngày 01 tháng 11 năm 2024; đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn N - sinh ngày 14/9/1978 tại huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số I, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; con ông Nguyễn M (chết) và bà Hà Thị Kim C - sinh năm: 1956; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 15/2021/HSST ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2023, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/5/2021.

Nhân thân: Tại bản án số 54/2005/HS-ST ngày 30/6/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 15 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*; chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/8/2016; nộp xong án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng và tiền phạt bổ sung 500.000 đồng ngày 16/5/2013; ngày 12/9/2019 được Tòa án nhân dân huyện

Vạn Ninh ra quyết định miễn thi hành án đối với số tiền phạt bổ sung còn lại; ngày 30/9/2019 được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh ra quyết định đình chỉ thi hành án.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn N1 - sinh ngày 27/5/1979 tại huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số D, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Nguyễn B – sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị H – sinh năm: 1960; vợ: Trần Thị Lệ H1 - sinh năm: 1981; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị H2 – sinh năm: 1976; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 26/3/2024, Tổ công tác 979 Công an huyện V phối hợp với Công an xã V tiến hành tuần tra trên địa bàn xã V. Khi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa thì phát hiện bên hông nhà bà Lê Thị H2 có Nguyễn N và Nguyễn N1 có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện:

- Tại túi quần phía sau bên phải của Nguyễn N đang mặc có 01 (một) túi ni lông màu trắng trong được hàn kín kích thước (03x01) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

- Dưới mũ bảo hiểm đang đội trên đầu của Nguyễn N1 có một túi ni lông màu trắng trong được hàn kín kích thước (02x01) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản sự việc, biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, biên bản niêm phong túi ni lông thu giữ của Nguyễn N vào phong bì ký hiệu A và biên bản niêm phong túi ni lông thu giữ của Nguyễn N1 vào phong bì ký hiệu B.

Tại Bản kết luận giám định số 279/2024/KL-KTHS ngày 16/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh K (Bút lục 31), kết luận: Tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu A, B gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu A có khối lượng 0,1482g (không phẩy một bốn tám hai gam).

- Mẫu B có khối lượng 0,1126g (không phẩy một một hai sáu gam).

Nguyễn N khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/3/2024, N một mình đi vào thôn L, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa mua 01 túi ma túy đá với giá 200.000 đồng của một thanh niên tên T (không rõ lai lịch) rồi cất giữ trong túi quần để sử dụng. Đến tối cùng ngày, N điều khiển xe 79V1-351.55 của gia đình đi đến nhà bà Lê Thị H2 ở thôn T, xã V để chơi. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, lúc này N đang nằm võng bên hông nhà bà H2 thì có Nguyễn Ninh dắt xe mô tô đến xin xăng. N cùng N1 lấy chai nhựa và đến xe mô tô của N dựng ở gần đó để hút xăng cho N1 thì tổ công tác của Công an đến kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện và thu giữ túi ma túy đá của N đang cất giữ ở túi quần. Ngọ tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng cá nhân.

Nguyễn N1 khai nhận: Do bản thân có nhu cầu ma túy nên trước ngày bị phát hiện khoảng một tuần, N1 đi đến khu vực đường bê tông thôn T, xã V mua của một thanh niên không rõ tên một túi ma túy đá với giá 200.000 đồng. N1 đã sử dụng một ít, số còn lại N1 cất giấu dưới lớp mũ bảo hiểm của N1 để sử dụng dần. Vào ngày 26/3/2024, N1 sử dụng xe mô tô 79N1- 426.43 để chạy xe thồ. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày khi đi về đến đoạn đường bê tông thôn T, xã V thì xe hết xăng nên phải dắt bộ một đoạn thì gặp Nguyễn N là người quen nên xin xăng để đổ vào xe N1. N1 và N lấy chai nhựa đến xe của N đang dựng bên hông nhà bà H2 để hút xăng thì tổ công tác của lực lượng công an đến yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra công an đã phát hiện túi ma túy đá của N1 đang cất giấu trong mũ bảo hiểm nên tiến hành thu giữ. Ninh tàng trữ số ma túy này nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

** Về vật chứng vụ án:*

- Thu giữ của Nguyễn N 01 (một) túi ni lông màu trắng được hàn kín kích thước (03x01) cm, ký hiệu A, bên trong chứa 0,1482 gam Methamphetamine; thu giữ của Nguyễn N1 01 (một) túi ni lông màu trắng được hàn kín kích thước (02x01) cm, ký hiệu B, bên trong chứa 0,1126 gam Methamphetamine. Tất cả các mẫu ký hiệu A, B đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Thu giữ của Nguyễn N 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng SIRIUS, biển số 79V1 – 351.55. Xe mô tô này đứng tên Nguyễn Thành L, em ruột N. Hiện tại L không có mặt ở địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe này để xác minh làm rõ và xử lý sau.

- Thu giữ của Nguyễn N1 một xe mô tô không rõ nhãn hiệu, có biển số 79N1- 426.43, số khung và số máy bị tẩy xóa. Qua tra cứu biển số 79N1- 426.43 đứng tên Nguyễn Thị Bích N2, trú tại thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Hiện tại bà N2 không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số khung, số máy nhưng chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe này để điều tra làm rõ và xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 01 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn N, bị cáo Nguyễn N1 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Nguyễn N, Nguyễn N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn N, Nguyễn N1 theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn N; tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn N từ 01 (một) năm 06 tháng đến 02 (hai) năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn N1; tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Ninh T1 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về vật chứng:

+ Số ma tuý thu giữ của bị cáo Nguyễn N, Nguyễn N1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên đề nghị không xem xét.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng SIRIUS, biển số 79V1 – 351.55, cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe này để xác minh làm rõ và xử lý sau.

+ 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, có biển số 79N1- 426.43, số khung và số máy bị tẩy xóa; cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe này để điều tra làm rõ và xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn N và bị cáo Nguyễn N1, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng bà Lê Thị H2 vắng mặt nhưng các bị cáo không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt của bà H2, đồng thời lời khai của bà H2 đã có tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn N, Nguyễn N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với Biên bản sự việc ngày 26/3/2024; vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 26/3/2024 tại thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Nguyễn N đã có hành vi tàng trữ 0,1482 gam (không phẩy một bốn tám hai gam) Methamphetamine; Nguyễn N1 đã có hành vi tàng trữ 0,1126 gam (không phẩy một một hai sáu gam) Methamphetamine và đều nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...;"

Vì vậy với hành vi này, các bị cáo Nguyễn N, Nguyễn N1 đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy";* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn N, bị cáo Nguyễn Ninh T2 tội danh và điều luật nêu

trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Hành vi của các bị cáo Nguyễn N, Nguyễn N1 là nguy hiểm và nghiêm trọng cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; Methamphetamine là chất ma túy rất độc hại đối với con người; nó vừa là một trong các nguyên nhân gây ra những căn bệnh chết người, vừa là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm cho đời sống xã hội. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bản thân lại nghiện ma túy, các bị cáo ý thức rõ tác hại của ma túy (cụ thể là M1), nhưng vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma tuý, cụ thể: bị cáo N tàng trữ 0,1482 gam (không phẩy một bốn tám hai gam) Methamphetamine; bị cáo N1 tàng trữ 0,1126 gam (không phẩy một một hai sáu gam) Methamphetamine và đều nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

[4.2] Xét vai trò, nhân thân, tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội riêng lẻ, không phải là đồng phạm, mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Nguyễn N có 01 tiền án: Ngày 15/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* tại Bản án số 15/2021/HSST; đồng thời có nhân thân xấu: Ngày 30/6/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 15 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* tại Bản án số 54/2005/HS-ST; nhưng bị cáo N không lấy đây là bài học để sữa chữa mà lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên cần thiết phải xử xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt các các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, để cách ly các bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4.3] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, truy tố; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn N đã bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* tại Bản án số 15/2021/HSST ngày

15/3/2021; chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2023, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/5/2021; bị cáo chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"* theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Ninh K bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, các bị cáo là lao động tự do, thu thập không ổn định lại không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6] Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố, khung hình phạt và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về các nội dung khác:

[7.1] Đối với người thanh niên tên "Tý" đã bán ma túy cho N ở thôn L, xã N, thị xã N, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[7.2] Đối với người thanh niên không rõ tên đã bán ma túy cho N1 ở xã V, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) túi ni lông màu trắng được hàn kín kích thước (03x01) cm, ký hiệu A, bên trong chứa 0,1482 gam Methamphetamine; 01 (một) túi ni lông màu trắng được hàn kín kích thước (02x01) cm, ký hiệu B, bên trong chứa 0,1126 gam Methamphetamine. Tất cả các mẫu ký hiệu A, B đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng SIRIUS, biển số 79V1 – 351.55 thu giữ của bị cáo Nguyễn N; xe mô tô này đứng tên Nguyễn Thành L, em ruột N. Hiện tại L không có mặt ở địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe này để xác minh làm rõ và xử lý sau.

- 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, có biển số 79N1- 426.43, số khung và số máy bị tẩy xóa thu giữ của bị cáo Nguyễn Ninh . Qua tra cứu biển số 79N1-426.43 đứng tên Nguyễn Thị Bích N2, trú tại thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Hiện tại bà N2 không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số khung, số máy nhưng chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe này để điều tra làm rõ và xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn N và bị cáo Nguyễn Ninh P chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn N;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn N1;

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu lệ phí, án phí Tòa án đối với các bị cáo;

Xử phạt bị cáo Nguyễn N 02 (hai) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ninh 0 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn N, bị cáo Nguyễn N1; mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của các bị cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Nhật Hoàng